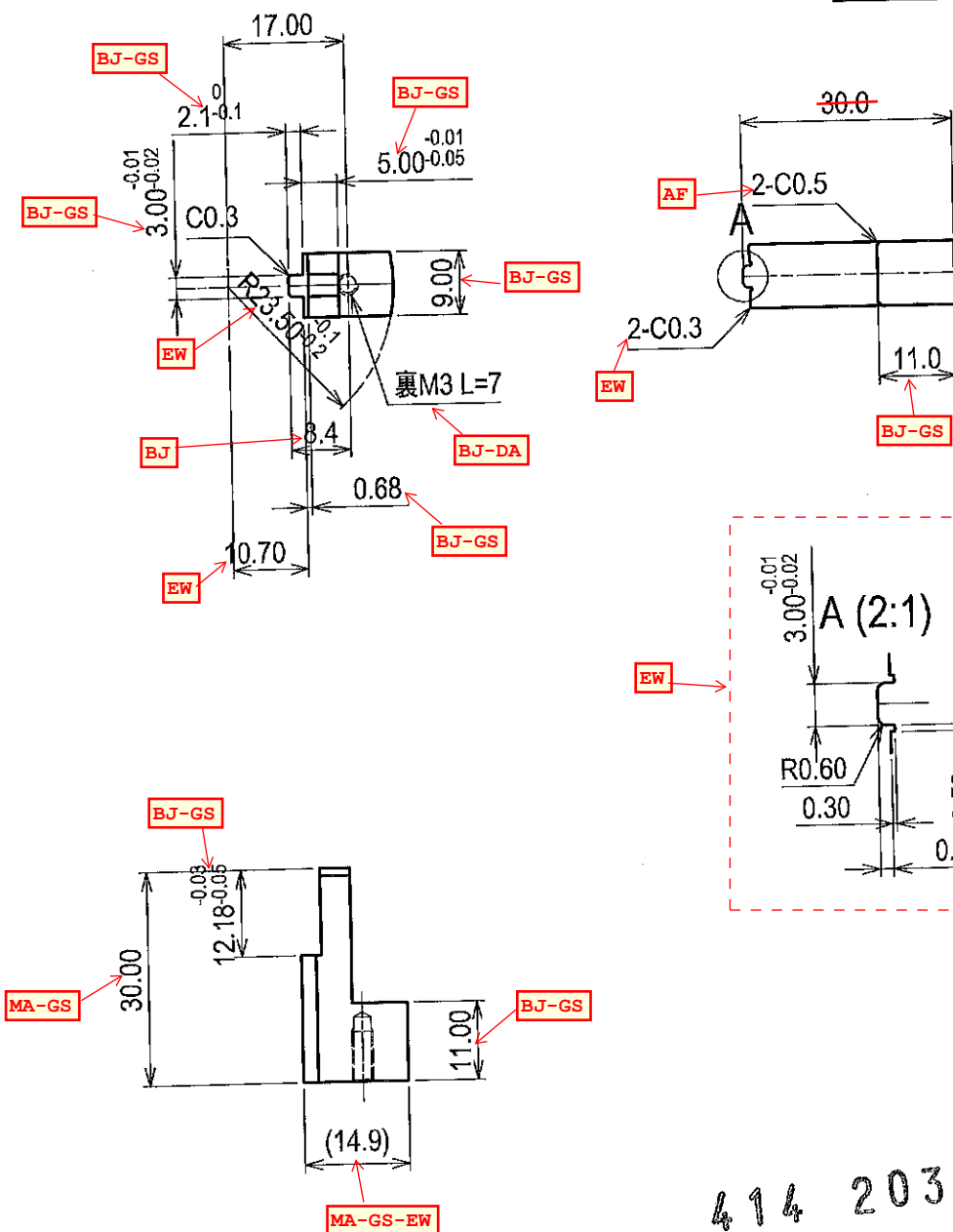


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.
init	2012/05/18			K.Hiromasa	Y.Takahashi
△					
△					
△					

CUTTING TOLERANCE			
0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0
0.000	± 0.005	0.000 -0	-0.005
0.00	± 0.01	0.00 +0	+0
0.0	± 0.1	0.00 -0	-0.01
0.	± 0.2	0.0 +0	+0
		0.0 -0	-0.1
			+0.1
			-0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
FINISH MARKS			

213 204 061 A
SP



414 203 0423

DSGND.	CHKD.	TITLE	PARTS NAME
K.Hiromasa	Y.Takahashi	部品図	位置決めキー
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING	POSITIONING KEY
HRC 60° ~ 62°		部品図	定位鍵
MATERIAL	DATE	SCALE	定位鍵
SKD11	2012/05/18	1:1	DWG.No.
			S862608

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4142030423.S862608 - GIA CONG - 28/06/2022

SNO: **S862608**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: SKD11 T13*25*40	AA:20 MA:30 BJ:30 DA:10 HT:40 GS:60 EW:90 AF:10 KT